TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 883/2026/TLST – VHNGĐ ngày 11/6/2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1983;

CCCD số: 001183001932 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021.

Hộ khẩu thường trú: 83 Tổ A L, Phường V, TP Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: T2-12B06 KĐT TIMESCITY – D M, Phường V, Thành phố Hà Nội; SĐT: 0903468684

2. Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1979**;**

CCCD số: 001079888875 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 08/12/2021

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: CHCC số 608, Tòa nhà L05 Thelink, cụm nhà cao tầng, tổ hợp chung cư CT1 tại lô đất IC32, KĐT N, Phường P, Thành phố Hà Nội; SĐT: 0902120969

- Căn cứ vào Điều 149; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Ngọc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 4 năm 2007 tại UBND phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội; đây là kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay bà T, ông Đ xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và không thể chung sống với nhau nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân**:* Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Ngọc Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Ngọc Đ thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật M sinh ngày 08/10/2008 và cháu Nguyễn Ngọc D sinh ngày 21/01/2012. Sau ly hôn giao cả 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc giao nuôi con kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không bị ai cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Ngọc Đ thống nhất thỏa thuận, ông Nguyễn Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu M, cháu D với mức cấp dưỡng là 20.000.000 đồng/tháng/01 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 06/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Ngọc Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Ngọc Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Huyền T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận bà T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013884 ngày 10/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

THẨM PHÁN

- UBND phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội
(Số 54 ngày 02/4/2007)
- Lưu hồ sơ vụ việc..

Nguyễn Thanh Hà